TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28-4-2021
V/v "Ly hôn, con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Bà Thiều Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Đào;

2. Ông Võ Văn Vui.

- Thư ký Pên tòa: Bà Ba Thị Thanh Huyền , Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia Pên toà: Ông Hồ Chí Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Tổ 10, ấp Ninh Hưng 1, xã Chà Là, Huyện Dương Minh C, tỉnh T. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Phan Vũ Hoàng P, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Tổ 10, ấp Ninh Hưng 1, xã Chà Là, Huyện Dương Minh C, tỉnh Tây Ninh.(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04-01-2021 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị và anh P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Tre, Huyện Long K, tỉnh Đồng N. Quá trình chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng

không hợp tính tình, hay cải nhau, anh P không lo làm ăn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay. Tháng 10/2020 chị nộp đơn yêu cầu ly hôn đối với anh P, anh P không đến Tòa nên chị tự nguyện rút đơn cho anh P cơ hội đoàn tụ gia đình, tuy nhiên anh P vẫn không thay đổi tính tình vợ chồng không thể tiếp tục sống chung nên chị tiếp tục nộp đơn yêu cầu ly hôn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 01 con tên Phan Nguyễn Chiêu Nghi, sinh ngày 25-6-2015 hiện con đang sống cùng anh P. Chị đồng ý để anh P tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Chị tự nguyện cấp dưỡng cho con 1.500.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung thành niên tự lao động sinh sống được.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Vũ Hoàng P trình bày: Theo bản tự khai ngày 30-3-2021 anh và chị H chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Tre, Huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, hay cải nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn đồng ý ly hôn với chị H.

Tại Pên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh có ý kiến như sau:

Về Tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Tại Pên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký Pên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H và anh P có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị H và anh P.

Về nội dung: Chị H và anh P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Tre, Huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân; do bất đồng quan điểm sống hay cải nhau, không hợp tính tình vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay, quá trình ly thân hai bên không gặp mặt nhau không có giải pháp đoàn tụ gia đình. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn yêu cầu được ly hôn với anh P.

Xét thấy: Tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, anh P cũng đồng ý ly hôn nên chấp

nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh P. Về con chung: Giao anh P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con tên Phan Nguyễn Chiêu Nghi, sinh ngày 25-6-2015. Ghi nhận chị H tự nguyện có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng/ tháng. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại Pên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về Tố tụng: Quá trình giải quyết và tại Pên Toà hôm nay, anh P có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt anh P.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng tại Pên tòa.

[2] Về nội dung: Chị H và anh P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Tre, Huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ kiện chị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung với anh P. Anh P cũng đồng ý ly hôn với chị H tuy nhiên anh có đơn xin vắng mặt không tham gia Pên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử.

Xét thấy: Tình trạng hôn nhân của chị H và anh P đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp tính, chị H yêu cầu ly hôn, anh P cũng đồng ý ly hôn; do vậy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh P là có căn cứ.

[3] Về con chung: Giao anh P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con tên Phan Nguyễn Chiêu Nghi, sinh ngày 25-6-2015. Ghi nhận chị H tự nguyện có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng/ tháng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Tại Pên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung: Giao anh P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Phan Nguyễn Chiêu Nghi, sinh ngày 25-6-2015. Ghi nhận chị H tự nguyện có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng/ tháng. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy đề nghị này có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81,82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phan Vũ Hoàng P.

2. Về con chung: Giao anh P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con tên Phan Nguyễn Chiêu Nghi, sinh ngày 25-6-2015. Ghi nhận chị H tự nguyện có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng/ tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên tự lao động sinh sống được.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Án phí Dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005445 ngày 08-01-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Ấn phí cấp dưỡng nuôi con: Chị H phải chịu: 300.000 (Ba trăm ngàn đồng).

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt tại Pên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện DMC,
- THA Huyện DMC,
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự.
- Lưu: Tập án, hồ sơ, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA
Đã ký

Thiều Thị Phượng